

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 5 - 2019

V/v “ Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Bích Khuyên;

Ông Trương Phước;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Kim Thắng** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị B**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn An Lộc, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh **Hồ Minh T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 04, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn chị B có mặt; Bị đơn anh Hồ Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Minh T đã tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn anh, chị sinh sống và buôn bán tại xã Trà L, huyện N.

Trong thời gian sống chung chị phát hiện anh T có sử dụng ma túy, từ đó anh không lo làm ăn buôn bán mà thường xuyên bỏ nhà đi lang thang tìm mua ma túy. Biết được anh T sử dụng ma túy nên chị nhiều lần khuyên bảo để anh từ bỏ và vợ chồng làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh T không thể cai nghiện được. Ngoài việc sử dụng ma túy, thời gian sống chung anh T cũng thường xuyên uống rượu, hành hung và anh đã đánh đập bản thân chị. Hiện nay anh T đã tập trung cai nghiện. Chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai có tại hồ sơ vụ án, bị đơn anh Hồ Minh T trình bày:

Anh thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn chị Huỳnh Thị B về quá trình xác lập quan hệ hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng, anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị B từ sau khi kết hôn đến nay có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bản thân anh bị nghiện ma túy không thể tự cai nghiện được làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng. Tuy nhiên, anh vẫn còn yêu thương chị B và mong muốn được đoàn tụ gia đình với chị B.

Về con chung: Anh và chị B không có con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Huỳnh Thị B. Xử cho chị B được ly hôn với anh Hồ Minh T.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hồ Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị B và anh Hồ Minh T kết hôn năm 2017, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh, chị đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn đã xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh T sử dụng ma túy và không chăm lo đến cuộc sống gia đình, anh đã có lần hành hung, đánh đập chị B dẫn đến vợ chồng không sống chung từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Mặc dù, anh T có nguyện vọng xin được đoàn tụ với chị B nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị B không đồng ý đoàn tụ và cương quyết đề nghị được ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị B đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa nguyên đơn chị B giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị B.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị B và anh Hồ Minh T không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị B phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận đơn yêu cầu của chị Huỳnh Thị B là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Huỳnh Thị B, xử cho chị Huỳnh Thị B được ly hôn với anh Hồ Minh T.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0004295 lập ngày 06 tháng 12 năm 2018. Chị Huỳnh Thị B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*10/5/2019*) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trà Thị Thanh Thắm